ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 15/2009/QĐ-UBND	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2009*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp giai đoạn 2006 - 2010 ban hành kèm theo Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 97/2006/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010;

Xét Tờ trình số 02/TTr-LSNN-TC-KHĐT ngày 05 tháng 01 năm 2009 của Liên Sở: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư; Công văn số 75/SNN-NN ngày 04 tháng 02 năm 2009 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Sau khi đã trao đổi thống nhất cùng các Sở, ngành tại cuộc họp ngày 03 tháng 02 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp giai đoạn 2006 - 2010 ban hành kèm theo Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố như sau:

1. Sửa đổi khoản 2.3 Điều 2. Phạm vi điều chỉnh như sau:

"2.3. Thời gian được tính hỗ trợ lãi vay là khoảng thời gian từ ngày phương án được giải ngân vốn vay từ tổ chức tín dụng đến hết ngày thực hiện phương án đã

được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong thời gian 03 (ba) tháng kể từ ngày phương án được giải ngân từ tổ chức tín dụng mà chủ đầu tư không thực hiện sẽ không được xem xét hỗ trợ lãi vay theo Quy định này."

2. Sửa đổi khoản 4.2, 4.3 Điều 4. Khuyến khích đầu tư hạ tầng, cải tạo đồng ruộng như sau:

"4.2. Ngân sách thành phố hỗ trợ để đầu tư cơ sở hạ tầng, cải tạo đồng ruộng với từng đối tượng cụ thể như sau:

Đối với hộ nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã được hỗ trợ lãi vay ở mức 100% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố trên tổng số dư nợ thực tế cho vay theo phương án được duyệt.

Đối với doanh nghiệp được hỗ trợ lãi vay ở mức 70% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố trên tổng số dư nợ thực tế cho vay theo phương án được duyệt."

"4.3. Thời hạn được ngân sách hỗ trợ lãi vay không vượt quá 05 (năm) năm trên một phương án."

3. Sửa đổi điểm b, c khoản 5.2 Điều 5. Khuyến khích đầu tư sản xuất như sau:

"b) Đối với những hộ thuộc diện xóa đói giảm nghèo: Nếu vay vốn của các tổ chức tín dụng được ngân sách thành phố hỗ trợ lãi vay ở mức 100% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố trên số dư nợ thực tế cho vay theo phương án được duyệt; Nếu vay vốn từ Quỹ xóa đói giảm nghèo được ngân sách thành phố hỗ trợ lãi vay ở mức 4%/năm trên số dư nợ thực tế. Phần chênh lệch với lãi suất thực vay hộ nông dân tự trả.

c) Đối với những tổ chức, cá nhân khác vay vốn từ tổ chức tín dụng được ngân sách thành phố hỗ trợ lãi vay ở mức 70% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố trên số dư nợ thực tế cho vay theo phương án được duyệt (kể cả tổ hợp tác, hợp tác xã vay từ quỹ CCM, Quỹ hỗ trợ nông dân thành phố). Phần chênh lệch với lãi suất thực vay chủ phương án tự trả."

4. Sửa đổi khoản 6.2 Điều 6. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu, cơ sở bảo quản, chế biến sản phẩm như sau:

"6.2. Lãi suất vay vốn áp dụng theo nguyên tắc thỏa thuận giữa tổ chức tín dụng và chủ phương án. Ngân sách thành phố hỗ trợ lãi vay ở mức 70% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố trên số dư nợ thực tế cho vay theo phương án được

duyệt (kể cả tổ hợp tác, hợp tác xã vay từ quỹ CCM, Quỹ hỗ trợ nông dân thành phố). Phần chênh lệch với lãi suất thực vay chủ phương án tự trả."

5. Sửa đổi điểm a, b, c khoản 8.3 Điều 8. Thẩm quyền xét duyệt vay vốn như sau:

"a) Các tổ chức tín dụng (kể cả quỹ CCM, Quỹ hỗ trợ nông dân thành phố) và Ban Điều hành các quận - huyện có trách nhiệm thẩm định phương án, xác định nhu cầu vay vốn, xác định mức hỗ trợ lãi vay của các tổ chức, cá nhân (kể cả tổ hợp tác, hợp tác xã vay từ quỹ CCM, Quỹ hỗ trợ nông dân thành phố) phù hợp với chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp có mức tổng vốn vay được hỗ trợ lãi suất dưới 5 (năm) tỷ đồng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện phê duyệt.

b) Các tổ chức tín dụng tự chịu trách nhiệm về việc xét duyệt, quyết định cho vay, và lập thủ tục cho vay trực tiếp với các tổ chức, cá nhân do Ủy ban nhân dân quận - huyện thông báo. Các tổ chức tín dụng có trách nhiệm giải ngân vốn vay trong vòng 3 tháng kể từ ngày phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Đối với các phương án do các tổ chức, cá nhân xin vay vốn để đầu tư có mức tổng vốn vay được hỗ trợ lãi suất từ 5 (năm) tỷ đồng trở lên quy định tại điểm 3.1 và đầu tư theo quy định tại khoản 3.2, khoản 3.3 Điều 3, được tổ chức tín dụng xác nhận đủ điều kiện vay vốn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thông qua Thường trực Ban Điều hành Chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp thành phố thẩm định để trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt."

6. Sửa đổi điểm a, b khoản 8.4 Điều 8. Thanh toán tiền hỗ trợ lãi vay như sau:

"a) Hàng năm, Ủy ban nhân dân các quận - huyện có sản xuất nông nghiệp chịu trách nhiệm tổng hợp kinh phí hỗ trợ lãi vay gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Sau khi có quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phân khai nguồn vốn hỗ trợ lãi vay cho các quận - huyện.

b) Căn cứ kế hoạch hàng năm và báo cáo tiến độ thực hiện hỗ trợ lãi vay các đề án, Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm thanh toán kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng theo đúng quy định và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ lãi vay theo định kỳ."

7. Bổ sung khoản 8.6 Điều 8 như sau:

"8.6. Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm xem

xét và ra văn bản điều chỉnh bổ sung quy định về danh mục lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và địa bàn sản xuất nông nghiệp, ưu tiên được hưởng chính sách khuyến khích sản xuất nông nghiệp."

8. Bổ sung khoản 8.7 Điều 8 như sau:

"8.7. Trách nhiệm kiểm tra việc sử dụng vốn vay và xử lý các trường hợp sử dụng vốn vay không đúng mục đích như sau:

a) Giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân các quận - huyện kiểm tra việc sử dụng vốn vay của các tổ chức, cá nhân theo Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định về khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp giai đoạn 2006 - 2010.

b) Định kỳ hàng quý hoặc 6 tháng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan kiểm tra việc thực hiện tại các quận - huyện căn cứ theo tình hình thực tế.

c) Xử lý các tổ chức, cá nhân sử dụng vốn vay không đúng mục đích như sau: Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm ra quyết định thu hồi kinh phí hỗ trợ lãi vay đối với trường hợp do Ủy ban nhân dân các quận - huyện phê duyệt phương án hoặc trình Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định thu hồi kinh phí hỗ trợ lãi vay đối với trường hợp do Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt phương án. Các tổ chức, cá nhân đã vi phạm sử dụng vốn vay không đúng mục đích sẽ không được tiếp tục xem xét giải quyết hỗ trợ lãi vay cho các phương án khác theo Quy định này."

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp: Mức hỗ trợ lãi vay đối với các phương án được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực được tính như sau:

1. Mức hỗ trợ lãi vay giữ nguyên theo Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định về khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp giai đoạn 2006 - 2010 cho các tổ chức, cá nhân mà hợp đồng vay với tổ chức tín dụng theo hình thức Hợp đồng cố định lãi suất.

2. Mức hỗ trợ lãi vay thực hiện theo Quy định này cho các tổ chức, cá nhân mà hợp đồng vay với tổ chức tín dụng theo hình thức Hợp đồng điều chỉnh lãi suất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Các điều khoản khác tại Quy định về khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp giai đoạn 2006 - 2010 ban hành kèm theo Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND

ngày 17 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố không sửa đổi vẫn có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Hội Nông dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện (có sản xuất nông nghiệp) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Tín